THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2472/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nhà nước cấp (không thu tiền) một số ấn phẩm báo, tạp chí nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ sự nghiệp phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng và các ấn phẩm báo, tạp chí được cấp theo quy định của Điều 1 Quyết định này, gồm:

1. Báo Dân tộc và Phát triển (Ủy ban Dân tộc), phát hành 105 kỳ/năm (2 kỳ/tuần), cấp cho:

Phòng dân tộc huyện, Ủy ban nhân dân xã, thôn bản của 69 huyện nghèo, bao gồm: 62 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ và 07 huyện nghèo theo Quyết định số 615/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là 69 huyện nghèo), mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn, các thôn bản thuộc xã đặc biệt khó khăn; các thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II, Ủy ban nhân dân xã biên giới, thôn bản thuộc các xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo, các đồn, trạm, đội công tác biên phòng, đội công tác 123 (Bộ Quốc phòng), chùa Khmer: mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ; người có uy tín 01 tờ/kỳ/người.

2. Báo Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), phát hành 157 kỳ/năm (03 kỳ/tuần), cấp cho:

Phòng dân tộc huyện, Ủy ban nhân dân xã, thôn bản của 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn, các thôn bản thuộc xã đặc biệt khó khăn; các thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực II, Ủy ban nhân dân xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo và chùa Khmer: mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ.

3. Báo tin tức (Thông tấn xã Việt Nam), phát hành 312 kỳ/năm (06 kỳ/tuần), cấp cho:

Ủy ban nhân dân xã, thôn bản của 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn, các thôn bản thuộc xã đặc biệt khó khăn, Ủy ban nhân dân xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ.

4. Báo Nông thôn ngày nay (Trung ương Hội Nông dân Việt Nam), phát hành 312 kỳ/năm (06 kỳ/tuần), cấp cho:

Phòng dân tộc huyện, Hội Nông dân xã, chi hội nông dân thôn bản của 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Hội Nông dân xã đặc biệt khó khăn, chi hội nông dân thôn bản thuộc xã đặc biệt khó khăn, chi hội nông dân thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực II nằm ngoài 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

5. Chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi - Báo Sức khỏe và Đời sống (Bộ Y tế), phát hành 52 kỳ/năm (01 kỳ/tuần), cấp cho:

Ủy ban nhân dân xã, thôn bản của 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn, Ủy ban nhân dân xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/1kỳ.

6. Chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi - Báo Khoa học và Đời sống (Liên hiệp hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam), phát hành 52 kỳ/năm (01 kỳ/tuần), cấp cho:

Phòng dân tộc huyện, Ủy ban nhân dân xã, thôn bản của 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ /kỳ.

Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn, Ủy ban nhân dân xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ.

7. Chuyên đề Dân tộc miền núi - Báo Công thương (Bộ Công thương) phát hành 52 kỳ/năm (01kỳ/tuần), cấp cho:

Ủy ban nhân dân xã, thôn bản của 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn, Ủy ban nhân dân xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ.

8. Chuyên đề Dân tộc và Miền núi - Báo Nông nghiệp Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), phát hành 52 kỳ/năm (01kỳ/tuần), cấp cho:

Khuyến nông xã, thôn bản của 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 cuốn/kỳ.

Khuyến nông xã đặc biệt khó khăn, khuyến nông xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ.

9. Chuyên đề Dân tộc và Miền núi - Báo Lao động và Xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) phát hành 52 kỳ/năm (01 kỳ/tuần), cấp cho:

Ủy ban nhân dân xã của 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn, các thôn bản thuộc xã đặc biệt khó khăn, Ủy ban nhân dân xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: Mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ.

10. Chuyên đề Dân tộc, miền núi - Báo Đại đoàn kết (Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam), phát hành 52 kỳ/năm (01 kỳ/tuần), cấp cho:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Ban công tác Mặt trận các thôn bản của 69 huyện nghèo: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đặc biệt khó khăn, Ban công tác Mặt trận các thôn bản thuộc xã đặc biệt khó khăn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ.

11. Chuyên đề Dân tộc và Miền núi - Báo Phụ Nữ (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam), phát hành 52 kỳ/năm (01 kỳ/tuần), cấp cho:

Hội phụ nữ xã, Chi hội phụ nữ thôn bản của 69 huyện nghèo: mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Hội phụ nữ xã đặc biệt khó khăn, Chi hội phụ nữ thôn bản thuộc xã đặc biệt khó khăn, Chi hội phụ nữ thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực II, Hội Phụ nữ xã biên giới, chi hội Phụ nữ thôn bản thuộc các xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ;

12. Tạp chí Dân tộc (Ủy ban Dân tộc), phát hành 12 kỳ/năm (01 kỳ/tháng), cấp cho:

Vùng dân tộc thiểu số và miền núi mỗi kỳ: 01 cuốn/ Ban Dân tộc hoặc cơ quan công tác dân tộc tỉnh; 01 cuốn/ Phòng Dân tộc hoặc cơ quan công tác dân tộc huyện; 01 cuốn/ Ủy ban nhân dân xã vùng dân tộc, miền núi; 01cuốn/ Trường phổ thông trung học dân tộc nội trú.

13. Tạp chí văn hóa các dân tộc (Hội văn học nghệ thuật các dân tộc Việt Nam), phát hành 12 kỳ/năm (01 kỳ/tháng), cấp cho

Hội Văn hóa Nghệ thuật các dân tộc tỉnh, Phòng Văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện; Ủy ban nhân dân các xã vùng dân tộc, miền núi, Đồn biên phòng, trường phổ thông trung học Dân tộc nội trú: Mỗi đơn vị 01 cuốn/kỳ.

14. Báo Khmer ngữ (Thông tấn xã Việt Nam) phát hành 52 kỳ/năm (01 kỳ/tuần), cấp cho:

Ủy ban nhân dân xã, thôn bản có đông đồng bào Khmer sinh sống, chùa Khmer, trường Parli: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

15. Chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi - Báo Khuyến học và Dân trí (Hội Khuyến học Việt Nam), phát hành 52 kỳ/năm (01 kỳ/tuần), cấp cho:

Hội Khuyến học xã thuộc 69 huyện nghèo: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Hội Khuyến học xã đặc biệt khó khăn, Hội Khuyến học xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: Mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ;

16. Chuyên đề Dân tộc thiểu số và miền núi - Báo Tài nguyên và Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường), phát hành 52 kỳ/năm (01 kỳ/tuần), cấp cho:

Ủy ban nhân dân xã thuộc 69 huyện nghèo: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn, Ủy ban nhân dân xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: Mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ.

17. Chuyên đề Dân tộc miền núi - Báo Pháp luật Việt Nam (Bộ Tư pháp) phát hành 52 kỳ/năm (01kỳ/tuần), cấp cho:

Ủy ban nhân dân xã thuộc 69 huyện nghèo: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn, Ủy ban nhân dân xã biên giới nằm ngoài 69 huyện nghèo: Mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ.

18. Chuyên đề "Măng non" - Báo Nhi đồng (Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), phát hành 36 kỳ/năm (03 kỳ/tháng), cấp cho:

Các trường tiểu học, các trường dân tộc nội trú bậc tiểu học của các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo mỗi kỳ: 01 tờ/lớp.

19. Chuyên đề "Thiếu nhi Dân tộc" - Báo Thiếu niên tiền phong (Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), phát hành 36 kỳ/năm (03 kỳ/tháng), cấp cho:

Các trường trung học cơ sở, các trường dân tộc nội trú bậc trung học cơ sở của các tỉnh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, mỗi kỳ: 01 tờ/lớp.

20. Phụ trương An ninh biên giới – Báo Biên phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng), phát hành 52 kỳ/năm (01 kỳ/tuần), cấp cho:

Ủy ban nhân dân các xã biên giới, thôn bản thuộc xã biên giới, đồn, trạm, đội công tác biên phòng: mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Điều 3. Cơ chế tài chính

1. Kinh phí thực hiện chính sách cấp (không thu tiền) một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi do ngân sách trung ương đảm bảo và được bố trí trong dự toán hàng năm của Ủy ban Dân tộc.

2. Căn cứ đối tượng được cấp báo, tạp chí được quy định tại Quyết định này và chi phí xuất bản, phát hành báo, tạp chí do Bộ Tài chính xác định, Ủy ban Dân tộc xây dựng dự toán kinh phí hàng năm gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt.

3. Căn cứ dự toán thực hiện chính sách được bố trí hàng năm, Ủy ban Dân tộc ký hợp đồng đặt hàng mua ấn phẩm cho các địa phương với các cơ quan báo, tạp chí, đơn vị phát hành theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Việc đặt hàng, quản lý, quyết toán kinh phí cấp (không thu tiền) một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015 được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Dân tộc - Cơ quan thường trực thực hiện Đề án:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan và các địa phương liên quan quản lý, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện chính sách và những vấn đề vướng mắc, phát sinh, đề xuất biện pháp giải quyết;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện có hiệu quả chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả các ấn phẩm báo chí; hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá từng ấn phẩm, trên cơ sở đó lập danh sách điều chỉnh, bổ sung (tăng, giảm) số lượng các ấn phẩm báo chí cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, cơ quan và các địa phương liên quan rà soát, xác định, tổng hợp số lượng, địa chỉ các đối tượng được cấp ấn phẩm báo chí theo quy định tại Quyết định này;

đ) Xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt;

e) Phân bổ, cấp kinh phí, thanh quyết toán, ký hợp đồng đặt hàng trực tiếp với các báo, tạp chí, đơn vị phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và bảo đảm đúng số lượng, phạm vi và đối tượng được cấp ấn phẩm báo chí theo quy định tại Quyết định này.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các cơ quan liên quan cấp phép, kiểm tra, giám sát hoạt động báo chí các báo, tạp chí phục vụ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn quy định tại Quyết định này thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; chỉ đạo, kiểm tra việc vận chuyển, phát hành các ấn phẩm báo chí đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng địa chỉ;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc xây dựng cơ chế quản lý, chính sách hỗ trợ đối với bưu tá xã nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận chuyển, phát hành các ấn phẩm báo chí phục vụ vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

c) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các cơ quan liên quan xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nội dung, hình thức, hiệu quả tuyên truyền và định kỳ hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá từng ấn phẩm báo chí được cấp; xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chính sách;

d) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về Ủy ban Dân tộc trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá về chất lượng (nội dung, hình thức) các ấn phẩm các báo chí cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

b) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện chính sách của các địa phương và các cơ quan báo chí;

c) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về Ủy ban Dân tộc trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc xác định, tổng hợp danh sách số lượng, địa chỉ cụ thể của các trường, lớp thuộc bậc tiểu học và trung học cơ sở, hệ thống trường dân tộc nội trú vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, đảm bảo cho việc vận chuyển, phát hành các ấn phẩm báo chí đúng đối tượng, đúng địa chỉ;

b) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông theo dõi, kiểm tra việc cấp, sử dụng ấn phẩm báo, tạp chí; đánh giá chất lượng nội dung, hình thức của các ấn phẩm phục vụ học sinh bậc tiểu học, trung học cơ cở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

c) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về Ủy ban Dân tộc trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

5. Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này; hàng năm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện chính sách cấp (không thu tiền) một số ấn phẩm báo, tạp chí phục vụ vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các cơ quan liên quan xác định chi phí xuất bản, phát hành các ấn phẩm báo, tạp chí tham gia phục vụ vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

c) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

6. Cơ quan chủ quản của các báo, tạp chí quy định tại Điều 2 Quyết định này:

a) Chỉ đạo, quản lý các báo, tạp chí tuân thủ đúng các quy định của Luật Báo chí, Giấy phép hoạt động báo chí được cấp và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

b) Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các cơ quan liên quan và các địa phương hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện chính sách và các quy định tại Quyết định này.

7. Các cơ quan báo, tạp chí quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định này:

a) Hoạt động đúng theo tôn chỉ, mục đích và các quy định trong Giấy phép hoạt động báo chí được cấp;

b) Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm các ấn phẩm có hình thức, nội dung thông tin thiết thực, phù hợp với các đối tượng được cấp báo, tạp chí;

c) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về Ủy ban Dân tộc trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

8. Ủy ban nhân dân các cấp:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách cấp (không thu tiền) một số ấn phẩm báo, tạp chí tại địa phương. Chỉ đạo và quy định cụ thể về vai trò trách nhiệm của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

- Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là bộ phận thường trực, chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, đề xuất, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách tại địa phương;

- Chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan góp ý kiến với các cơ quan báo chí nhằm cải tiến nội dung, hình thức, đảm bảo phục vụ thiết thực, hiệu quả các đối tượng và phát huy hiệu quả của chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

- Định kỳ hàng năm rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lập danh sách đối tượng được cấp và danh mục các ấn phẩm báo, tạp chí đề nghị cấp; sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện chính sách của địa phương về Ủy ban Dân tộc trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Giao cho Phòng Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban tham mưu, đề xuất, giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân cùng cấp tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông tin trên các ấn phẩm báo chí được cấp đến rộng rãi nhân dân, thông qua tuyên truyền miệng, các buổi sinh hoạt tập thể và khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất và các phương tiện truyền thông hiện có của địa phương như: Nhà văn hóa, hệ thống phát thanh, truyền thanh;

- Hàng năm có kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả công tác thông tin tuyên truyền qua các ấn phẩm báo chí được cấp trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện chính sách đến đúng đối tượng; chỉ đạo các Ban, ngành thường xuyên cập nhật thông tin trên các ấn phẩm báo chí được cấp để tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn bằng các hình thức, phương tiện đa dạng, phong phú, hấp dẫn;

- Xây dựng các quy định quản lý, sử dụng, lưu giữ và bảo quản các ấn phẩm báo chí được cấp đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tạo điều kiện và môi trường để mọi người dân trên địa bàn được tiếp cận dễ dàng, thuận lợi, kịp thời với các ấn phẩm báo, tạp chí được cấp;

- Định kỳ kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời những bất cập, hạn chế trong việc quản lý, khai thác và sử dụng các ấn phẩm báo chí được cấp trên địa bàn; đồng thời, tham gia đánh giá chất lượng nội dung, hình thức, hiệu quả của ấn phẩm và kịp thời nắm bắt, phản ánh chính xác, trung thực các ý kiến góp ý, yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân về từng ấn phẩm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và thay thế Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; các quyết định và các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan chủ quản báo chí và các cơ quan báo chí nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng